

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 09-01-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn.

NHÂN DANH

**NÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia
phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh
Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:
166/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày
09/12/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST - HNGĐ ngày
26/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: Khu C, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh Hồ Minh P, sinh năm 1986;

Nơi thường trú: Khu C, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:
Chị và anh Hồ Minh P kết hôn ngày 07/5/2007 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú
Thọ trên tinh thần tự nguyện. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2012
nguyên nhân do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, anh P có quan hệ bất chính
với người khác nên không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi
nhau. Chị và anh P sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Khi sống ly thân vợ
chồng không quan tâm, ít khi liên lạc với nhau nếu liên lạc thì anh P chỉ nói chuyện
với các con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả
năng đoàn tụ với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh
P. Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Hồ Anh T, sinh ngày
25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án
giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T và cháu T1. Chị
không đề nghị anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị lý do chị xin nuôi con vì
hiện tại chị H có công ăn việc làm tại Công ty TNHH T2 với mức lương

9.000.000đ/tháng và tiền phụ cấp trách nhiệm là 500.000đ, ngoài ra chị còn làm thêm công việc bung bê phục vụ quán ăn với mức thu nhập trung bình 8.000.000đ/tháng, chị đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía anh Hồ Minh P đã được tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh và làm việc tại chính quyền địa phương nơi anh P, chị H cư trú để làm căn cứ giải quyết vụ án thể hiện tại biên bản xác minh ngày 25/10/2024 cụ thể:

Ông Trần Việt Đ - Trưởng khu C, xã B cung cấp: Chị H và anh P là công dân thuộc khu C, xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh P, chị H có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì khu dân cư không nắm bắt được do chị H và anh P kín tiếng và không trình báo với khu dân cư. Nay chị H đề nghị xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Theo ông nắm được hiện nay anh P đi làm ăn thỉnh thoảng mới về địa phương. Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012. Hiện nay cháu T và cháu T1 đang ở cùng chị H. Nay chị H xin được nuôi cháu T, cháu T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Mỹ L – Công chức tư pháp cung cấp: Qua kiểm tra hồ sơ sổ sách về đăng ký kết hôn đang lưu giữ tại UBND xã B thể hiện chị H và anh P kết hôn ngày 07/5/2007 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh P, chị H qua nắm bắt ở khu dân cư được biết hiện nay anh P đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương nên vợ chồng không thường xuyên ở với nhau. Hiện nay chị H và anh P sống ly thân với nhau. Chị H đề nghị xin ly hôn anh P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012. Hiện nay cháu T và cháu T1 đang ở cùng chị H. Chị H xin được nuôi cháu T, cháu T1 đề nghị Tòa án xem xét đến mong muốn và nguyện vọng của cháu T, cháu T1 để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Bà Đỗ Thị N - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Bảo Thanh: Qua nắm bắt tình hình tại khu dân cư Hội phụ nữ xã B được biết giữa chị H và anh P có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P đi làm ăn xa nhà nên vợ chồng không có nhiều thời gian quan tâm nhau, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì Hội phụ nữ không nắm bắt được do chị H không báo cáo, không chia sẻ với chi hội phụ nữ khu và Hội phụ nữ xã B. Nay chị H đề nghị xin ly hôn anh P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012. Hiện nay cháu T và cháu T1 đang ở cùng chị H. Nay chị H xin được nuôi cháu T, cháu T1 đề nghị Tòa án xem xét đến mong muốn và nguyện vọng của cháu T, cháu T1 để đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Ông Phạm Tiến H1 – Phó chủ tịch xã B có ý kiến: Đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật, căn cứ tình trạng hôn nhân của giữa anh P, chị H để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án cũng lấy quan điểm của bà Trương Thị H2 (mẹ đẻ) của anh P để xác

định tình trạng hôn nhân cũng như việc tổng đạt các văn bản tố tụng và được bà H2 cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh P, là mẹ chồng của chị H. Anh P và chị H kết hôn năm 2007, trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh P không quan tâm đến vợ con, anh P ăn chơi không quan tâm đến gia đình, hiện tại anh P đi làm ăn không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh P về nhà. Anh P và chị H có 02 con chung là cháu Hồ Anh T và cháu Hồ Thu T1. Hiện nay cháu T, cháu T1 đang ở cùng với gia đình bà, anh P đi làm ăn không quan tâm đến gia đình vợ con, anh P không có nhiều thời gian để chăm sóc, giáo dục con chung, chị H là người trực tiếp chăm lo, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, nộp các khoản tiền học phí và các khoản tiền khác liên quan đến học tập và sinh hoạt, anh P ít khi gửi tiền về cho chị H để chị H chi phí cho việc nuôi con. Nay chị H xin ly hôn với anh P và con chung bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và căn cứ vào tình hình thực tế cũng như mong muốn nguyện vọng của cháu T, cháu T1 để giải quyết về con chung. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng về và bà đã thông báo cho anh P biết về nội dung các văn bản, qua trao đổi bằng điện thoại anh P có ý kiến chị H đề nghị xin ly hôn anh, anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Hồ Anh T và cháu Hồ Thu T1 và cháu T, cháu T1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Bùi Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Tòa án căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho chị Bùi Thị H ly hôn với anh Hồ Minh P.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: đề nghị giao cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu T1 thành niên, lao động tự túc được.

Anh Hồ Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị H do chị H không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn là anh Hồ Minh P có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt của bị đơn: Anh Hồ Minh P được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các buổi làm việc tại Tòa án, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập anh P lần 2 để tham gia xét xử nhưng anh P vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt anh P.

- Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Hồ Minh P kết hôn ngày 07/5/2007 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ, việc kết hôn là tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân thể hiện qua lời trình bày của chị H, bà H2 (mẹ đẻ anh P) cũng như ý kiến của chính quyền địa phương xã B, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, anh P đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương nên vợ chồng không thường xuyên ở với nhau. Hiện nay chị H và anh P sống ly thân với nhau. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Anh P mặc dù đã được tòa án triệu tập nhiều lần, được mẹ đẻ thông báo nội dung chị H xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng, cố tình vắng mặt điều này thể hiện không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị xin ly hôn với anh P là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T và cháu T1. Chị H không đề nghị anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị lý do chị H xin nuôi con vì hiện tại chị H có công ăn việc làm tại Công ty TNHH T2 với mức lương 9.000.000đ/tháng và tiền phụ cấp trách nhiệm là 500.000đ, ngoài ra chị còn làm thêm công việc bưng bê phục vụ quán ăn với mức thu nhập trung bình 8.000.000đ/tháng, chị H đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Xét thấy Cháu T, cháu T1 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị H, chị H có đầy đủ điều kiện vật chất cũng như tinh thần để nuôi cả hai con chung và trên thực tế anh P thường xuyên làm ăn xa nhà nên không có thời gian để chăm sóc cho cả hai con chung, hiện nay

hai cháu cũng đang ở với chị H. Do vậy, cần giao cháu T, cháu T1 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H ly hôn với anh Hồ Minh P.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hồ Anh T, sinh ngày 25/10/2007 và cháu Hồ Thu T1, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu T1 thành niên, lao động tự túc được.

Anh Hồ Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Thị H do chị H không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0001325 ngày 08/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

[3]. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Bảo Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP

Trần Anh Quang

